

Bản án số: 135/2024/HSST
Ngày: 31/05/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/HSST, ngày 01 tháng 04 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 22/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/HSST-QĐ ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Anh N, sinh năm 1986, giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A, đường H, tổ B, khu phố C, phường T, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Số A, đường H, tổ B, khu phố C, phường T, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Ngọc P (chết) và bà Lê Thị L; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 18/02/2011, Tòa án nhân dân huyện Đ, Tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/11/2023 mới nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Chí C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 22/7/2023, Phan Anh N điều khiển xe đạp cũ hiệu Martin từ huyện H về hướng huyện C nhằm mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, N nhìn thấy tại công trình sửa chữa quán cà phê tại nhà không số, đường J, ấp B, xã T, huyện C có đèn bật sáng, các ông Trần Thanh H (Sinh năm 1985), Huỳnh Văn R (Sinh năm 1983), Trần Trung H1 (Sinh năm 1993), Trần Chí C (Sinh năm 1977) cùng nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C đang nằm võng trong chòi lá chuẩn bị ngủ, trên ghế nhựa trong chòi có 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus (của ông C) và Samsung Galaxy J7 pro (của ông H) đang sạc pin thì N nảy sinh ý định trộm cắp. N giấu xe đạp vào tán cây bên cạnh quán và trèo tường vào bãi đất trống gần chòi để chờ những người trong chòi ngủ. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, N đi đến trước chòi lá thì thấy đèn vẫn sáng, những người bên trong đã ngủ, cổng rào tạm mở nên lén lút đi vào chòi, rút dây sạc của 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và Samsung Galaxy J7 pro bỏ vào túi ni lông bước ra thì anh Trần Chí C thức dậy phát hiện N đang cầm điện thoại nên tri hô. N bỏ chạy ra đường J lấy xe đạp bỏ chạy về hướng Khu công nghiệp T hướng ra Quốc lộ A. Các ông Trần Thanh H, Huỳnh Văn R, Trần Trung H1 cũng thức dậy chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên quay về lấy xe máy chạy theo hướng của N để tìm kiếm. Khoảng 15 phút sau thì anh H1, R phát hiện N đang đạp xe trốn tại đường bê tông không số phía sau Bệnh viện đa khoa khu vực C nên đuổi theo. N chạy xe đạp vào đường bê tông thì bị té ngã do đường trơn, ướt. Ông H, H1, R không chế N và điện thoại báo Công an xã T đến tiếp nhận N cùng xe đạp, hai điện thoại để xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số Imei: 35576083806815 (tài sản của ông C) có giá 1.600.000đ. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, số Imei 1: 356202, số Imei 2: 356203 (tài sản của ông H) có giá 400.000đ. Tổng giá trị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS.CC ngày 28/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Phan Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Anh N thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 86/CT-VKS.CC ngày 28/03/2024 nêu trên là đúng với hành vi của bị cáo gây ra, không oan sai gì cho bị cáo và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid 19 nên đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phan Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Anh N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 pro đã trả cho chủ sở hữu là ông H, ông C, bị cáo đã bồi thường cho ông C số tiền 1.500.000 đồng để sửa chữa điện thoại và 02 ông không có yêu cầu gì khác nên không xét.

- Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe đạp màu bạc đã qua sử dụng hiệu Martin.

Bị cáo Phan Anh N không tham gia tranh luận.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm về lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Anh N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Cụ thể khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, tại căn chòi thuộc ấp B, xã T, huyện C Phan Anh N có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus trị giá 1.600.000 đồng của ông C và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 pro trị giá 400.000 đồng của ông H thì bị phát hiện truy đuổi bắt quả tang N cùng tang vật. Bằng những hành vi trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với phương thức lợi dụng sơ hở của người quản lý, đã chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội chỉ vì cần tiền tiêu sài nhằm thoả mãn động cơ tư lợi riêng của cá nhân bị cáo, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có thành tích trong công tác thiện nguyện (năm 2021 tặng nhu yếu phẩm cho Trung tâm điều dưỡng tâm thần T) nên đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm

b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Thanh H và ông Trần Chí C đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động, ông H đã nhận số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bồi thường sửa chữa điện thoại, ông H bãi nại cho bị cáo, ông H và ông C vắng mặt, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6] Về vật chứng:

01 xe đạp màu bạc hiệu Martin đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo dùng làm phương thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà là phù hợp.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Anh N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu bạc đã qua sử dụng hiệu Martin.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD (BL 144).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Anh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Định